TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2018/HS-PT
Ngày: 01/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự
Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh
Bà Lê Thúy Cầu

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo: Hồ Đức D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn C và Ngô Văn D1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1/ Hồ Đức D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/7/1982 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ (c) và bà Hồ Thị L (1955); có vợ là Nguyễn Thị Thanh T(1989) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017, có mặt.

2/ Nguyễn C (X), sinh ngày 05/9/1970 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi

ĐKHKTT và nơi ở: quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P (1927) và bà Dương Thị X (1931); có vợ Mai Trà M (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân quận N, Tp. Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" (chấp hành xong bản án ngày 05/08/2005); Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công công" (chấp hành xong bản án ngày 05/08/2005); Năm 2003 bị tập trung giáo dục tại Quảng Trị 24 tháng; Năm 2006 bị tập trung cai nghiện tại Trung tâm 05 – 06 Tp Đà Nẵng thời hạn 18 tháng; Năm 2009 bị tập trung cai nghiện tại Trung tâm 05 – 06 Tp Đà Nẵng thời hạn 24 tháng; Năm 2011 bị tập trung cai nghiện tại Trung tâm 05 – 06 Tp Đà Nẵng thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 02/11/2012); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2017, có mặt.

3/ Ngô Văn D1 (Tên gọi khác: Y), sinh ngày 23/01/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Nhân viên quán Karaoke); Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D1 (1958) và bà Phan Thị T (1966); có vợ Nguyễn Thị Ánh H (1992), có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận H, Tp. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt với bản án của TAND quận H là 18 tháng (chấp hành xong bản án ngày 22/10/2012); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017, có mặt

**** Người bào chữa cho các bị cáo*:**

- Luật sư Chế Giang S - Công ty Luật TNHH MTV N, thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Hồ Đức D theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

- Luật sư Ông Quốc C – Công ty Luật TNHH MTV H, thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn C theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

- Luật sư Lê Thị Hồng T – Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Ngô Văn D1 theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 07/10/2017, tại trước số nhà 82 đường N, thành phố Đà nẵng, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên xe mô tô BKS: 43H1–0115 do Nguyễn C điều khiển một túi giấy bên trong có một hộp giấy các-tông KT(7x10x15)cm, trong hộp giấy các-tông có 03 gói nylong màu trắng KT(7x12)cm, trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng. Nguyễn C có khai đó là ma túy tổng hợp loại hàng đá.

Tang vật thu giữ:

- 3 gói nilong bên trong có chưa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, kí hiệu A; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, có số Imei: 355950047662918, sim số 0905.986.358; 01 ĐTDĐ VEGA màu đen có số Imei: 3561640528881434, sim số; 0935.144.472; 01 xe máy có chữ Dream gắn BKS: 43H1–0115.

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 08/10/2017 tại số nhà 36/20 T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Hoàng Phú T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Thu giữ trong thùng xốp để ở phòng cuối cùng trong ngôi nhà nhìn từ ngoài vào 04 gói nylong màu trắng KT(5x10)cm, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể rắn màu trắng. T khai đó là ma túy đá của T.

Tang vật thu giữ:

- 4 gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, kí hiệu B; 20 gói nilong KT(04x07)cm chưa qua sử dụng; 04 gói nilong KT(04x02)cm chưa qua sử dụng; 01 ĐTDĐ Iphone, có số imei: 355693070036424, sim số: 0901927989; 01 ĐTDĐ Iphone, có số Imel: 359217071909383, sim số: 0938.945.580; 01 giấy căn cước công dân số: 031886005012 tên Hoàng Phú T; số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Ngày 09/10/2017, tài K72/H10/03 L, Tp. Đà Nẵng; Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Đà Nẵng tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp Hồ Đức D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy BKS: 43H5 – 3178; 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, bạc sim số: 090.3837.183; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, sim số: 0934.686.971; 01 CMND số: 201466205 tên Hồ Đức D; 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 43H5 – 3178 tên Lê Hền Uyên T; 01 giấy nộp tiền ngày 29.9.2017 của ngân hàng BIDV, người nộp Hồ Đức D, người nhận Hoàng Phú T, số tiền 35.000.000đ; 01 giấy nộp tiền ngày 04.10.2017 của ngân hàng Techcombank, người nộp Hồ Đức D, người nhận Hoàng Phú T, số tiền 50.000.000đ.

Ngày 09/10/2017, tại 137 N, Tp. Đà Nẵng, cơ quan CSĐT – Công an Tp. Đà Nẵng tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp Ngô Văn D1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy SH màu trắng, BKS: 43E1-400.07; 01CMND số: 201660673 tên Ngô Văn D1; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng- bạc, có số Imel: 35200271737191, sim số: 0907.678.972; 01 ĐTDĐ Nokia màu vàng, sim số: 0901.149.019.

Qua điều tra xác định được:

Vào khoản 18 giờ 30 phút ngày 7/10/2017, Ngô Văn D1 đang ở nhà thì N đến rủ Ngô Văn D1 đi nhậu với bạn tại quán nhậu vỉa hè gần trường Lê Quý Đôn, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, N hỏi Ngô Văn D1 có biết chỗ nào mua ma túy để tuần sau N sử dụng trong dịp sinh nhật, Ngô Văn D1 hỏi lại: anh mua bao nhiêu, N trả lời: mua khoảng hai lạng rưỡi đến hai lạng tám, Ngô Văn D1 hỏi: anh có bao nhiêu rồi, N trả lời 130.000.000đ. Do cũng có ý định mua ma túy về sử dụng nên Ngô Văn D1 gọi điện cho Nguyễn C nhờ C biết chỗ nào bán ma túy thì hỏi giúp, C nói lại để hỏi thử đã. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn D1 gọi điện cho Nguyễn C hẹn gặp dưới chân cầu Trần Thị Lý, tại đây Ngô Văn D1 tiếp tục nhờ Nguyễn C gọi điện hỏi mua giùm 300gam ma túy, C có điện thoại cho Hoàng Phú T hỏi: có đồ không, T nói: có, lấy bao nhiêu. C nói: lấy 300gam, T ra giá 140.000.000đ, C nói lại cho Ngô Văn D1 thì Ngô Văn D1 đồng ý và hẹn đến nhà của Ngô Văn D1 để lấy tiền. Sau đó, C đi hát Karaoke còn Ngô Văn D1 quay lại quán nhậu gặp N và nói cho N biết 300gam ma túy giá 140.000.000đ. N nói Ngô Văn D1 lấy cho N 130.000.000đ và đưa số tiền trên cho Ngô Văn D1. Ngô Văn D1 mang số tiền về nhà lấy thêm 10.000.000đ bỏ vào cho đủ 140.000.000đ. Đến khoảng 22h cùng ngày, Ngô Văn D1 điện thoại cho Nguyễn C đến nhà để lấy tiền.

Sau khi đồng ý bán ma túy thì Hoàng Phú T gọi điện cho Lê Quang H nhờ H qua 137 N, Thành phố Đằng Nẵng lấy tiền nợ giùm, đồng thời nhắn tin số điện thoại của C cho H để H liên lạc thì H đồng ý. Hoàng Phú T tiếp tục gọi điện cho Hồ Đức D bảo Hồ Đức D về nhà của T tại 36/20 T, Thành phố Đà Nẵng mở thùng hàng lấy 03 gói ma túy cất dấu trong hộp các tông phía sau cái quạt đi giao cho C, thì Hồ Đức D đồng ý, T cũng nhắn tin số điện thoại của C cho Hồ Đức D liên lạc. Hồ Đức D từ bệnh viện chạy về nhà T mở hộp giấy lấy 03 gói ma túy đi giao cho C.

Khoảng 22h15 cùng ngày Lê Quang H đến số nhà 137 N, thành phố Đà Nẵng gặp C và Ngô Văn D1, Ngô Văn D1 lấy 140.000.000đ để trên giường, C lấy số tiền trên đưa cho H. Thấy H lấy tiền nhưng không thấy đưa ma túy nên Ngô Văn D1 hỏi: hàng đâu thì H nói không biết rồi đi về. Ngô Văn D1 bảo C

đuổi theo, C điều khiển xe BKS: 43–0115 chạy trước, Ngô Văn D1 điều khiển xe BKS: 43E-400.07 chạy sau, chạy đến đường kiệt T thì C gọi điện lại cho T hỏi: vì sao chưa có hàng, thì T nói đợi tý có người điện lại, khoảng vài phút sau thì Hồ Đức D gọi điện cho C hẹn đến cổng Bệnh viện C17, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy. C và Ngô Văn D1 chạy đến cổng Bệnh viện C17, Hồ Đức D thấy C đến thì Hồ Đức D bỏ hộp các-tông bên trong có 03 gói ma túy xuống gốc cây trước cổng bệnh viện rồi bỏ đi, C đến lấy 03 gói ma túy chạy về trước số nhà 82 đường N, thành phố Đà Nẵng thì bị cơ quan CSĐT- Công an Tp. Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Ngô Văn D1 thấy C nhận ma túy và chạy đi liền đuổi theo nhưng không kịp nên chạy về nhà gọi điện cho C nhưng không liên lạc được.

Đến sáng ngày 08/10/2017, N đến nhà Ngô Văn D1 hỏi có ma túy chưa, Ngô Văn D1 nói chưa nhận được khi nào có sẽ đưa. Đến chiều cùng ngày, Ngô Văn D1 rủ Hoàng Thắng L - là anh rể của Ngô Văn D1 đi tìm C để lấy tiền nợ thì L đồng ý. Ngô Văn D1 điều khiển xe BKS:43E1 – 400.07 chở L đi đến kiệt 20 T, Tp. Đà Nẵng. Khi đi qua số nhà 36/20 thì thấy Hoàng Phú T và Hồ Đức D nên Ngô Văn D1 dừng xe cùng Hoàng T L đi vào. Ngô Văn D1 hỏi Hồ Đức D: "Mi có nhớ tao không, hôm qua tao thấy mi vứt đồ ở trước cổng Bệnh viện C17, C nhận rồi sao bây giờ không thấy" thì lúc đó Cơ quan CSĐT- Công an Tp. Đà Nẵng ập vào bắt quả tang Hoàng Phú T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán và mời các đối tượng có liên quan về trụ sở làm việc.

Nguồn gốc ma túy T tàng trữ và bán vào tối ngày 7/10/2017 là do trước đó vào ngày 05/10/2017, Hoàng Phú T mua 700gam ma túy của đối tượng tên Hùng tại Hải Phòng với giá 60.000.000đ. T mang về nhà cho vào 02 hộp giấy nhỏ, một hộp đựng 03 gói, 01 đựng 04 gói, T dán 02 hộp ma túy vào 01 cái quạt rồi cho vào 01 cái hộp giấy to. Sáng ngày 06/10/2017, T mang hộp giấy bên trong có ma túy ra bến xe Niệm Nghĩa gửi nhà xe Vạn Tùng vào Đà Nẵng và nhờ nhà xe chở đến 280 Nguyễn Tri Phương giao cho Lê Quang H. H nhận thùng hàng nhưng không biết bên trong có ma túy mang vào cất tại cầu thang. Đến khoảng 19h ngày 07/10/2017, T gọi điện cho Hồ Đức D đến chở thùng hàng trên về nhà thuê của T – lúc này Hồ Đức D chưa biết bên trong có ma túy.

Tại kết luận giám định số: 562/GĐ-MT ngày 13.10.2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 3 gói nilon kí hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine (MA). Trọng lượng: 299,01gam.

Tại kết luận giám định số: 563/GĐ-MT ngày 13.10.2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể trong gói niêm phong kí hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng: 399,21gam.

Sáng ngày 8/10/2017, sau khi nhận số tiền 140.000.000đ, Lê Quang H đã đưa lại cho Hoàng Phú T. T khai đã mang số tiền trên trả nợ cho một số đối tượng còn lại 9.000.000đ.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Phú T, Hồ Đức D, Nguyễn C, Ngô Văn D1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

I/ Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn C và Ngô Văn D1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1/ Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Hồ Đức D 17 (Mười bảy) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2017.

2/ Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Nguyễn C 16 (Mười sáu) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2017.

3/ Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Ngô Văn D1 16 (Mười sáu) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Phú T, phần xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật**.**

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, bị cáo Hồ Đức D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15 tháng 7 năm 2018, bị cáo Ngô Văn D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hìnhphạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Cò xin rút đơn kháng cáo.

Các bị cáo Hồ Đức D, Ngô Văn D1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Đức D, Ngô Văn D1 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Cò.

Luật sư Chế Giang Sơn phát biểu: Bị cáo Hồ Đức Duy phạm tội vì cả nể. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt. Đề nghị xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Lê Thị Hồng Thanh phát biểu: Bị cáo Ngô Văn D1 bị xử phạt 16 năm tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất hành vi phạm tội. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định; do vậy, có cơ sở xác định:

Ngày 05/10/2017, Hoàng Phú T có hành vi mua 700gam ma túy đá tại Hải Phòng; ngày 06/10/2017, T ngụy trang số ma túy trên vào 02 chiếc hộp giấy, 1 hộp 3 gói và 1 hộp 4 gói cất giấu vào chiếc quạt máy, đóng vào thùng các tông gởi xe ô tô từ Hải Phòng vào Đà Nẵng tới địa chỉ 280 đường P. Hoàng Phú T khai nhận mua số lượng ma túy này nhằm mục đích bán cho người khác. Việc cất giữ, tiêu thụ số lượng ma túy trên diễn ra như sau:

[2] Ngày 07/10/2017, Hồ Đức D được T nhờ nhận thùng hàng từ địa chỉ 280 P, Đà Nẵng mang về địa chỉ 36/20 T, Đà Nẵng; và được T hướng dẫn lấy một hộp giấy các tông bên trong có chứa 3 gói ma túy đá đi giao cho Nguyễn C theo số liên lạc mà T đã cung cấp cho Duy; Duy khai nhận biết đó là ma túy nhưng vẫn đồng ý đi giao. Khối lượng ma túy đã giao dịch với Nguyễn C là 299,01gam ma túy đá, loại Methamphetamine. Hành vi trên của Hồ Đức D đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với vai trò đồng phạm với Hoàng Phú T; qui định tại điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nguyễn C nhận lời mua ma túy giúp cho Ngô Văn D1. Ngày 07/10/2017 Nguyễn C đã mua 3 gói ma túy của Hoàng Phú T do Hồ Đức Duy giao tại trước

cổng Bệnh viện quân y C17 Đà Năng; khi về đến số 82 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang; khối lượng 299,01gam ma túy đá, loại Methamphetamine. Nguyễn C cất giữ, mua giùm ma túy cho Ngô Văn D1. Do vậy, hành vi của Nguyễn C đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Ngô Văn D1 nhận lời mua giúp ma túy cho một người tên N (không xác định được lai lịch), bản thân Ngô Văn D1 cũng thêm vào 10.000.000 đồng cộng với 130.000.000 đồng của N để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng; sau đó Ngô Văn D1 nhờ Nguyễn C mua giúp ma túy. Nguyễn C đã mua được 3 gói ma túy của Hoàng Phú T do Hồ Đức D giao tại trước cổng Bệnh viện quân y C17 Đà Nẵng; khi về đến số 82 đường N, quận S, Tp. Đà Năng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang; kết quả giám định xác định: tinh thể màu trắng trong 3 gói ni lông thu giữ từ Nguyên C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 299,01gam; Ngô Văn D1 nhờ C mua ma túy để sử dụng chứ không nhằm mục đích mua bán. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ngô Văn D1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nhờ C mua ma túy và khối lượng ma túy mà Nguyễn C tàng trữ với vai trò là đồng phạm đối với tội: *"Tàng trừ trái phép chất ma túy*" theo điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị Nhà nước nghiêm cấm và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt rất nghiêm khắc; các bị cáo nhận thức được song đã bất chấp pháp luật cùng đồng phạm thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ số lượng ma túy lớn. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn ma túy trong xã hội phát triển, gây hậu quả xấu trong đời sống xã hội; xâm phạm trật tự trị an, bị dư luận xã hội bất bình, lên án đòi hỏi pháp luật phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Đức D, Ngô Văn D1; thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ý kiến của người bào chữa; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Cò rút yêu cầu kháng cáo. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cò

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn C.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Đức D và Ngô Văn D1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

I. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn C và Ngô Văn D1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: **Hồ Đức D 17 (mười bảy) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2017.

2/ Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: **Nguyễn C 16 (mười sáu) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2017.

3/ Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: **Ngô Văn D1 16 (mười sáu) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2017.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Án phí:

Các bị cáo Hồ Đức D và Ngô Văn D1, mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Bị cáo (gởi qua trại giam);
- L hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự